TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thúy Liễu.
2. Ông Nguyễn Văn Lân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Thỉ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 31 tháng 12 năm 1967 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 222 (nay là tổ 102), phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Bùi Thị B (chết); có vợ là Phạm Thị H (sinh năm 1966); Con: Có 03 người con, con lớn nhất 25 tuổi, con nhỏ nhất 21 tuổi; tiền án: có 01 tiền án, ngày 24/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 76/2018/HSST (Bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa thi hành án), tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ, học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, lớn lên lập gia đình và làm nghề thợ sơn. Năm 1983, bị Công an Quảng Nam – Đà Nẵng bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân"; Ngày 14/9/1993, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2018 cho đến nay – Bị cáo có mặt.

-Bị hại: Em Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 2003. Nơi cư trú: 06 A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Thị Ánh N: Bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1982. Nơi cư trú: 06 A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ 68, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng - vắng mặt.

-*Người làm chứng:* Anh Trương Quang A, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực 4, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 43D1-XXX.XX đi trên đường A, thành phố H. Khi đến số 06 A, phường A, thành phố H, H dừng lại để mua khoai lang lắc thì nhìn thấy 01 điện thoại hiệu Iphone 6 để trên bàn trong quầy của em Nguyễn Thị Ánh N. Quan sát thấy em N không để ý, H lấy trộm chiếc điện thoại cất giấu trong người đi ra lấy xe mô tô tẩu thoát. Em N quan sát không thấy điện thoại, thấy H bỏ đi nên đuổi theo, hai bên giằng co thì được người dân hỗ trợ bắt giữ H, thu giữ điện thoại do H lấy trộm.

*Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade sơn màu đỏ - đen, biển số 43D1-XXX.XX;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 có số IMEI 5369790663XXXXX, màn hình bị trầy xước đã qua sử dụng; 01 ốp lưng điện thoại màu đen hồng nhạt;

- 01 đĩa CD bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh Hải trộm cắp điện thoại của em N do bà Lê Thị Thanh Th là mẹ của em N giao nộp;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, điện thoại di động hiệu Iphone 6 có số IMEI 5369790663XXXXX , 01 ốp lưng điện thoại màu đen hồng nhạt đã qua sử dụng có trị giá 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

*Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 cho bị hại là em Nguyễn Thị Ánh N và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Thanh Th. Trả chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade sơn màu đỏ - đen, biển số 43D1-XXX.XX cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Hồ Thị Thanh H, không có ai có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 26/02/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án số 76/2018/HSST ngày

24/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Về án phí đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, tại số 06 A, phường A, thành phố H, Nguyễn Văn H đã lén lút chiếm đoạt của em Nguyễn Thị Ánh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 có giá trị 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 26/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng là để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích, do điều trị bệnh nên chưa chấp hành hình phạt tù. Nên lần này phạm tội bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội, hiện còn

một tiền án chưa được xóa án tích, chưa chấp hành hình phạt tù, nhưng bị cáo không làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới.Nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe không được tốt, bị cáo chiếm đoạt tài sản mang tính chất cơ hội, tài sản chiếm đoạt không lớn. Nên xử bị cáo mức án nhẹ hơn một phần mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 76/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/12/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố Huế;
-VKSND thành phố Huế;
-THA HS, THA DS;
-UBND phường M,
quận L, thành phố Đà Nẵng;
-Bị cáo, BH;
-Lưu;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phương Dung